

# KINH TẾ THẾ GIỚI: BỨC TRANH ĐA MÀU SẮC NĂM 2014 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2015

LƯƠNG VĂN KHÔI\*

*Phục hồi tốt hơn năm 2013, nhưng kém bền vững là đánh giá của các nhà kinh tế về kinh tế thế giới năm 2014. Trong đó, thương mại quốc tế và các dòng vốn quốc tế được xem là những nhân tố thúc đẩy đà tăng trưởng. Bước sang năm 2015, nếu giá dầu ở mức 55 USD/thùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo sẽ đạt mức 3,7%, tốc độ tăng trưởng thương mại sẽ ở mức 4%. Nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố bất ổn, như sự phục hồi kinh tế chưa bền vững, xung đột địa - chính trị gia tăng, biến đổi nguồn cung năng lượng...*

## Bức tranh kinh tế thế giới năm 2014

Tốc độ phục hồi chưa bền vững ở hầu hết các nền kinh tế trên thế giới. Đối với một số nền kinh tế dẫn dắt tăng trưởng kinh tế thế giới, Mỹ hiện đang được coi là động lực tăng trưởng chính với tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2014 đạt mức 2,22%. Thâm hụt ngân sách và tỷ lệ thất nghiệp giảm mạnh là những tín hiệu khả quan của nền kinh tế Mỹ. Trong năm 2014, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã chính thức tuyên bố chấm dứt chương trình nới lỏng định lượng thứ 3 (QE3) sau 7 lần thu hẹp liên tiếp trước đó.

Lạm phát thấp và tỷ lệ thất nghiệp cao vẫn là yếu tố cản trở đà tăng trưởng kinh tế của khu vực Liên minh châu Âu gồm 27 nước (EU27) trong năm 2014. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp của khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) gần như không có dấu hiệu cải thiện so với năm trước, vẫn ở mức trung bình trên 11%, khiến Eurozone là khu vực có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất thế giới. Tỷ lệ lạm phát của khu vực này tiếp tục xu hướng giảm dưới mức 1%, mức lạm phát nằm trong vùng "nguy hiểm" do Ngân hàng Trung ương

châu Âu (ECB) đưa ra. Do vậy, được đánh giá là phục hồi, nhưng với tốc độ yếu và chậm, tăng trưởng kinh tế của Eurozone và EU27 lần lượt đạt mức 0,72% và 1,23% trong năm 2014. Trong số các nền kinh tế phát triển tại khu vực này, nền kinh tế Anh vẫn dẫn đầu với tăng trưởng GDP là 3%, tiếp đến là Đức và Pháp với 1,41% và 0,28%.

Ở châu Á, nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục gặp khó khăn với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,36%, mức thấp nhất trong hơn 15 năm qua. Nguyên nhân là do nhu cầu bên ngoài yếu dẫn đến xuất khẩu yếu, trong khi nguồn vốn bên ngoài chảy vào sụt giảm mạnh khiến đầu tư bị hạn chế, đồng thời tăng trưởng doanh thu và tiêu dùng trong nước giảm dần. Bên cạnh đó, tình trạng nợ xấu của nền kinh tế cũng tăng mạnh. Trung Quốc cũng đang phải đối mặt với tình trạng thất nghiệp gia tăng ở giới trẻ và chi phí lao động ngày càng tăng làm mất đi lợi thế so sánh vốn có của nền kinh tế đứng thứ hai thế giới.

\* TS, Trưởng Ban Kinh tế thế giới, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia

Nền kinh tế *Nhật Bản* chính thức rơi vào suy thoái. Sau quý I-2014, đạt tăng trưởng mạnh ở mức 2,66% so với cùng kỳ năm trước, GDP của nước này đã sụt giảm mạnh xuống mức -0,05% trong quý II, -0,32% trong quý III do tác động của việc tăng thuế tiêu dùng từ tháng 4-2014. Kết quả là, GDP của *Nhật Bản* tăng trưởng ở mức 0,62%.

Tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển cũng chậm lại. Chỉ số phát triển của các nền kinh tế mới nổi (EMI) mặc dù vẫn đạt trên ngưỡng 50 điểm trong 3 quý, từ quý I đến quý III của năm 2014, nhưng theo xu hướng ngày càng giảm. Sự chậm lại của ngành dịch vụ, đồng thời ngành sản xuất gần như không thay đổi trong những tháng cuối năm 2014 được cho là những yếu tố cản trở đà tăng trưởng. Đáng chú ý, nhóm các nước BRICS (Bra-xin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi) đều thể hiện mức tăng trưởng chậm. Đặc biệt, kinh tế Nga đang đối mặt với sự đi xuống, chủ yếu do giá dầu thấp vì một nửa doanh thu của Chính phủ nước này là từ xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt. Thực trạng trên đang đẩy thu nhập bình quân đầu người của Nga xuống thấp hơn, dẫn tới gia tăng thâm hụt ngân sách và khiến đồng nội tệ suy yếu. Hơn nữa, các biện pháp trừng phạt kinh tế gần đây của phương Tây khiến nguồn vốn chảy mạnh khỏi nước này. Các nền kinh tế đang nổi khác cũng không có kết quả khả quan, như Xin-ga-po chỉ đạt 2,37% so với mức tăng 3,81% trong năm 2013, In-đô-nê-xi-a là 5,2%.

Bên cạnh sự tăng trưởng kinh tế chưa thực sự bền vững của các nền kinh tế thế giới, một số lĩnh vực chủ yếu tác động tới nền kinh tế thế giới cũng có những biến động nhất định.

*Lĩnh vực sản xuất và thương mại thế giới* phục hồi khá tốt. Trong năm 2014, tính đến hết tháng 10, chỉ số PMI tổng hợp toàn cầu luôn đạt mức trên 53 điểm. Tăng trưởng sản xuất đặc biệt tập trung trong một nhóm nhỏ của nền kinh tế toàn cầu, cụ thể là Mỹ, Anh và Ai-rơ-len. Đây là dấu hiệu tốt khi sự phục hồi tăng trưởng sản xuất và dịch vụ tại các nước thu nhập cao, phát triển sẽ có tác động

tích cực tới việc tăng nhu cầu hàng xuất khẩu từ các nước đang phát triển, giúp cho đầu tư vào khu vực này phục hồi, nâng cao năng lực sản xuất.

Trong thương mại quốc tế, thương mại nội khối khu vực châu Á phục hồi mạnh trong năm 2014 và đang trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế thế giới. Kim ngạch thương mại khu vực châu Á trong giai đoạn 1989 - 2014 tăng gấp 8 lần, từ 1.700 tỷ USD (năm 1989) lên 11.500 tỷ USD (năm 2014). Trong bối cảnh kinh tế thế giới ngày càng khó khăn, xuất khẩu ra bên ngoài suy giảm, thương mại nội khối tại châu Á vẫn tiếp tục được đẩy mạnh. Tại *Nhật Bản*, sau 3 quý, từ quý I đến quý III của năm 2014 đối mặt với tình trạng suy giảm xuất khẩu, đến đầu quý IV xuất khẩu của nước này đã phục hồi mạnh và đạt mức cao nhất kể từ tháng 6-2013. Tương tự *Nhật Bản*, *Hàn Quốc* có thặng dư thương mại đạt 7,5 tỷ USD trong tháng 10-2014 và được đánh giá là mức thặng dư thương mại lớn nhất kể từ tháng 2-2012. Thặng dư thương mại của *Trung Quốc* trong tháng 10-2014 tăng lên mức 45,4 tỷ USD, cao hơn hẳn so với mức cùng kỳ năm 2013 (31 tỷ USD), trong đó xuất khẩu sang hai khu vực Mỹ và châu Á đạt tăng trưởng cao nhất.

*Thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế* trong năm 2014 đã có những thay đổi khá quan trọng, nhất là căng thẳng về tài khóa đã giảm bớt tại hầu hết các nền kinh tế thế giới, đặc biệt là tại các nền kinh tế phát triển. Theo báo cáo Theo dõi tài chính Phi-xcan Mô-ni-tơ (Fiscal Monitor) của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) (tháng 10-2014), nếu như trong giai đoạn 2011-2013, mục tiêu điều chỉnh thâm hụt ngân sách của các nền kinh tế phát triển là 1 điểm phần trăm, thì năm 2014 con số này là 0,4 điểm phần trăm. Tuy nhiên tại một số nước, mức điều chỉnh tài khóa vẫn tăng từ 3/4 đến 1 điểm phần trăm, như tại Mỹ, Ai-rơ-len và *Nhật Bản*. Thâm hụt ngân sách của Mỹ trong năm tài khóa 2014 là 486 tỷ USD, tương đương 2,8% GDP, giảm mạnh từ mức 680 tỷ USD (tương đương 4,1% GDP) trong năm tài khóa 2013. Tại khu vực châu Âu, tình

hình căng thẳng tài khóa tại một số nền kinh tế từng rơi vào khủng hoảng nợ công cũng đang dần được giảm bớt.

Tuy nhiên, những rủi ro trên thị trường tài chính thế giới có xu hướng tăng lên, trong đó nổi lên là tình trạng nợ công lớn và nguy cơ lớn mạnh của các “ngân hàng ngầm”. Tình trạng nợ công của các nền kinh tế vẫn chưa được cải thiện. Tháng 11-2014, Hạ viện Mỹ đã thông qua dự luật cho phép nâng mức trần nợ công của nước này đến tháng 3-2015. Đây là một động thái nhằm tránh cho nước Mỹ rơi vào tình trạng vỡ nợ, song cũng chỉ là biện pháp ngắn hạn. Mức nợ công của nền kinh tế Trung Quốc chỉ trên 24,2% GDP vào năm 2013, nhưng con số này mới chỉ tính đến nợ của chính quyền trung ương, chưa tính đến nợ địa phương<sup>(1)</sup>. Nợ công của Nhật Bản vẫn ở mức trên 200% và cao nhất thế giới. Trong khi đó, khủng hoảng nợ công tại châu Âu vẫn chưa hoàn toàn kết thúc. Nhiều nước tại khu vực này vẫn đang phải đối mặt với nguy cơ vỡ nợ bất cứ lúc nào.

Sự lớn mạnh của hệ thống “ngân hàng ngầm” cũng đang là nguy cơ đe dọa đối với sự ổn định của hệ thống tài chính quốc tế do thiếu vắng cơ chế quản lý phù hợp. Trong số các nền kinh tế phát triển, Mỹ là quốc gia có hệ thống ngân hàng ngầm lớn nhất với tổng giá trị vào khoảng 15.000 - 25.000 tỷ USD, gấp đôi khối lượng tài sản của các ngân hàng chính thống. Tại Eurozone, giá trị này thấp hơn, nhưng vẫn chiếm khoảng 60% tổng tài sản của các ngân hàng thông thường. Tỷ lệ này ở Trung Quốc chiếm tới 35% - 50% GDP.

Giá cả bành hoai trên thế giới giảm cũng là yếu tố cần tính đến, nhất là giá dầu. Nguyên nhân là do mối lo ngại ngày càng tăng về tốc độ phục hồi chưa bền vững của các nền kinh tế, đồng đô-la Mỹ mạnh lên, thị trường dầu dư cung và triển vọng bội thu lương thực trong năm 2014. Giá kim loại cơ bản thế giới giảm với mức -9,2% so với mức -4,2% của năm 2013, giá thực phẩm thế giới giảm ở mức -2,8% so với mức 1,1% của năm 2013. Đáng chú ý, giá dầu thế giới giảm liên tục trong thời gian gần đây. Tính từ tháng 6-2014

đến nay, giá dầu thế giới đã giảm gần 50%. Không chỉ có vậy, sự biến đổi nguồn cung năng lượng trên thế giới có tác động không nhỏ. Nếu như cách đây 5 năm, giá dầu thế giới liên tục tăng do những nghi ngại về nguồn cung và các xung đột tại các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ, thì đến nay, cuộc khủng hoảng địa - chính trị tại U-crai-na khiến các nước phát triển phải thay đổi các nguồn cung về dầu. Hoạt động sản xuất năng lượng toàn cầu đã bắt đầu chuyển hướng từ các nước cung cấp truyền thống ở khu vực Á - Âu và Trung Đông sang các nước và khu vực khác, như Ô-xtrây-li-a, Bra-xin, châu Phi và Địa Trung Hải tới các mỏ dầu ở An-béc-ta, Ca-na-đa. Mỹ cũng đang là thị trường tiềm năng về dầu mỏ khi mới đây, cuộc cách mạng lớn nhất đã diễn ra ở Mỹ, nơi các hãng sản xuất tận dụng công nghệ khai thác dầu mới, đem lại sản lượng dầu thô của nước này tăng hơn 50%. Năm 2013, Mỹ đã vượt Nga để chiếm vị trí nước sản xuất năng lượng hàng đầu thế giới và theo dự báo của Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA), Mỹ sẽ vượt Ả-rập Xê-út để thành nước sản xuất dầu thô hàng đầu thế giới vào năm 2020. Cuộc cách mạng năng lượng của Mỹ không chỉ có những tác động thương mại, mà còn có những hệ quả địa - chính trị sâu rộng. Bản đồ thương mại năng lượng toàn cầu đang được vẽ lại khi lượng nhập khẩu của Mỹ tiếp tục giảm xuống và các nhà xuất khẩu tìm ra các thị trường mới.

Trước những biến động khó nắm bắt của thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, nhằm thúc đẩy đà phục hồi kinh tế, các nền kinh tế, đặc biệt là châu Á, đã áp dụng các chính sách bơm tiền kích thích nền kinh tế. Tháng 10-2014, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) tuyên bố tăng gấp đôi quy mô của gói kích thích 50.000 tỷ yên đã được đưa ra vào giữa năm 2013. Theo đó, BOJ sẽ tăng quy mô gói kích thích kinh tế lên thành 80.000 tỷ yên (tương đương khoảng 723 tỷ USD). Tháng 11-2014, BOJ quyết định tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ siêu nới lỏng, đồng

(1) Theo *Fiscal Monitor*, IMF, tháng 4-2014

thời gia tăng mua tài sản của các ngân hàng để tăng nguồn cung tiền và đưa lạm phát lên 2% trong năm tài khóa 2015.

Tăng trưởng quý II-2014 giảm xuống mức thấp nhất trong hơn một năm qua do nhu cầu nội địa suy giảm trầm trọng khiến Chính phủ Hàn Quốc phải viện đến các gói kích thích kinh tế trị giá 41 nghìn tỷ won (khoảng 40 tỷ USD) vào tháng 7-2014. Cụ thể, Bộ Tài chính Hàn Quốc cho biết, chi tiêu chính phủ của nước này sẽ tăng thêm 11,7 nghìn tỷ won (tương đương 11,4 tỷ USD), 29 nghìn tỷ won dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua các khoản vay và hỗ trợ tài chính khác. Ngoài ra, để vực dậy thị trường bất động sản, Chính phủ Hàn Quốc cũng nới lỏng các quy định về thế chấp, đưa ra các ưu đãi về thuế nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh tế. Giới hạn tiền vay trên giá trị tài sản thế chấp được nâng từ mức 50% lên 70%. Các doanh nghiệp được phép sử dụng dự trữ tiền mặt để chi trả lương và cổ tức.

Với các mức tăng trưởng tiếp tục trì trệ trong quý II và quý III-2014, từ tháng 9-2014, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã bắt đầu các đợt bơm tiền liên tục vào hệ thống ngân hàng. PBOC khẳng định đã thực hiện 2 đợt bơm tiền vào hệ thống ngân hàng quốc gia trong tháng 9 và 10-2014 với tổng giá trị lên tới 769,5 tỷ nhân dân tệ (126 tỷ USD) nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn.

### Triển vọng kinh tế thế giới năm 2015

Sau những nỗ lực chính sách và hợp tác giữa các nền kinh tế để tháo gỡ những khó khăn về tài chính tại các nước và khu vực, nền kinh tế toàn cầu năm 2015 được dự đoán sẽ bước vào một giai đoạn phục hồi ổn định hơn. Phần lớn triển vọng tăng trưởng lĩnh vực chính của kinh tế thế giới, như thương mại và đầu tư cũng như triển vọng tăng trưởng kinh tế và những tín hiệu khả quan tại một số nền kinh tế dẫn dắt tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2014 sẽ có tác động tích cực tới triển vọng tăng trưởng của kinh tế thế giới trong thời gian tới.

Trước "cú sốc" giảm giá dầu thế giới hiện nay và dự báo giá dầu sẽ ở mức khoảng 55 USD/thùng trong năm 2015, Mỹ sẽ tiếp tục phục hồi với tốc độ tăng trưởng GDP là 3,8% trong năm 2015, tỷ lệ thất nghiệp sẽ giảm xuống mức 5,6%. IMF kỳ vọng các yếu tố, như chính sách tiền tệ thông thoáng, điều kiện tài chính thuận lợi, tài sản hộ gia đình cải thiện và thị trường nhà ở khả quan hơn sẽ hỗ trợ đà tăng trưởng kinh tế của Mỹ. Trước những khởi sắc của nền kinh tế Mỹ, FED dự báo lãi suất sẽ bắt đầu tăng trong năm 2015. Cụ thể, lãi suất trung bình vào cuối năm 2015 sẽ ở mức 1,125%. Tuy nhiên, lãi suất trung bình năm 2016 hạ từ 2,5% xuống còn 2,25%. Đồng thời, FED cũng hạ lãi suất trung bình dài hạn từ gần 4% xuống còn 3,75%.

Khu vực châu Âu giai đoạn 2014 - 2015 vẫn tiếp tục quá trình phục hồi, song với tốc độ yếu do ảnh hưởng của chính sách tài khóa, chính sách hỗ trợ tín dụng và duy trì mức lãi suất thấp kỷ lục tại các nền kinh tế hạt nhân. Dự báo tốc độ tăng trưởng của khu vực EU 27 năm 2015 sẽ đạt mức 1,7%. Nếu tính đến "cú sốc" giảm giá dầu thế giới thì tăng trưởng của khu vực này sẽ tăng lên mức 2,2%; tỷ lệ thất nghiệp được cải thiện ở mức 9,29%; chi số giá tiêu dùng là 1,6% và cán cân vãng lai sẽ đạt mức 1,7% GDP.

Đối với Eurozone, tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo khá thấp, khoảng 1,3%. Mức lạm phát vẫn sẽ nằm trong vùng nguy hiểm là 0,9% (dưới 1%). Cán cân vãng lai sẽ đạt 2,2% GDP, đặc biệt là tình trạng thất nghiệp sẽ giảm nhẹ còn 11,2%. Tăng trưởng dương là con số tăng trưởng ước đạt đối với hầu hết các nền kinh tế thuộc Eurozone, trừ một số nền kinh tế, như I-ta-li-a và Síp. Nền kinh tế Hy Lạp phục hồi tốt, ở mức 1,8%; Đức và Anh vẫn sẽ là những động lực tăng trưởng chính của khu vực, với các mức tăng trưởng được dự báo lần lượt là 1,6% và 2,5%. Nếu giá dầu thế giới giảm, tốc độ tăng trưởng của khu vực Eurozone đạt mức 1,97% vào năm 2015, trong đó tốc độ tăng trưởng kinh tế của Đức và Anh được dự báo sẽ đạt các mức tương ứng là 2,5% và 2,93%. Tốc độ tăng trưởng

phục hồi của các nền kinh tế đang phát triển và đang nổi của châu Âu được dự báo sẽ yếu hơn do những nguy cơ tiềm ẩn từ cuộc khủng hoảng ở U-crai-na, những biến động về thị trường tài chính, sự thắt chặt các chính sách nội địa và sụt giảm tăng trưởng xuất khẩu.

Kinh tế Nhật Bản được đánh giá sẽ phục hồi ở mức 1,4% năm 2015 do tác động của việc tăng thuế tiêu dùng trong tháng 4-2014. Tuy nhiên, cũng nhờ việc tăng thuế tiêu dùng, lạm phát được dự báo sẽ lặn 2%. Bên cạnh đó, đầu tư tư nhân và đà tăng trưởng của xuất khẩu cũng sẽ là động lực thúc đẩy sự phục hồi của nền kinh tế. Cán cân vãng lai trong năm 2015 của Nhật Bản được dự báo sẽ ở mức 1,1%, tỷ lệ thất nghiệp sẽ ổn định, khoảng 3,8%. Dưới tác động của giá dầu thế giới giảm xuống mức 55 USD/thùng vào năm 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản năm 2015 được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 2,42%.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc tiếp tục suy giảm trong thời gian tới, ước đạt 6,62% trong năm 2015. Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ cầu nội địa, cũng như cầu bên ngoài đang hồi phục, đặc biệt là tại các nước phát triển, tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển được dự báo khả quan, tăng từ 4,4% trong năm 2014 lên mức 5% năm 2015. Tuy tốc độ tăng trưởng có thấp hơn so với thời kỳ bùng nổ 2003 - 2007, nhưng không phải là điều đáng lo ngại. Bởi mức khác biệt này thể hiện sự giảm nhiệt quá trình tăng trưởng nóng và không bền vững thời kỳ trước khủng hoảng, chứ không liên quan đến sụt giảm tiềm năng tăng trưởng tại các nước đang phát triển. Trong đó, tốc độ tăng trưởng của Ấn Độ sẽ là 6,45% nhờ dưới tác động tích cực của giá dầu thế giới giảm. Khu vực Mỹ La-tinh được dự báo tăng trưởng 3,5% trong năm 2015, trong đó Bra-xin là 1,67%. Tại Nga, do tác động của xung đột địa - chính trị, đầu tư tri tri, giá dầu giảm nên tăng trưởng năm 2015 sẽ vào khoảng -2,1%.

Kỳ vọng về sự tăng trưởng của các lĩnh vực chủ chốt trong nền kinh tế thế giới cũng được dự đoán khả quan. Thương mại thế giới

vẫn tiếp tục được mở rộng bởi những hiệp định tự do hóa thương mại giữa các nước và khu vực đang dần được thực thi. Thương mại nội khối khu vực châu Á tiếp tục được xem là động lực tăng trưởng của kinh tế thế giới trong giai đoạn hiện nay. Tăng trưởng thương mại toàn cầu ước đạt 3,5% vào năm 2015, nhưng nếu giá dầu thế giới giảm xuống mức 55 USD/thùng vào năm 2015 thì tốc độ tăng trưởng của thương mại toàn cầu thậm chí sẽ tăng mạnh hơn và đạt mức 4%.

Về hoạt động đầu tư, luồng vốn tư nhân chảy vào các nước đang phát triển sẽ phụ thuộc vào điều kiện tài chính toàn cầu. Khi chính sách tiền tệ tại các nước thu nhập cao được bình thường hóa trở lại nhờ vào tăng trưởng thì tỷ lệ lãi suất trên toàn cầu sẽ tăng dần. Tác động của chính sách thắt chặt điều kiện tài chính có trật tự nên đầu tư vào các nước đang phát triển không đáng kể. Theo đó, lượng vốn chảy vào các nước đang phát triển sẽ giảm từ 4,6% GDP năm 2013 xuống còn 4,1% GDP năm 2016. Theo Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD), dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được dự báo tiếp tục phục hồi trong năm 2015, nâng lên mức 1.800 tỷ USD. Bên cạnh đó, giá dầu thế giới giảm có tác động tích cực tới tăng trưởng chung của nền kinh tế thế giới cũng như hầu hết các nền kinh tế phát triển và mới nổi trên thế giới.

Về thị trường tài chính - tiền tệ, căng thẳng tài khóa sẽ được cải thiện nhờ sự phục hồi kinh tế từ hầu hết các quốc gia trong năm 2014. Đây là lý do khiến động thái chính sách tài khóa trong thời gian tới sẽ hướng tới việc xây dựng không gian chính sách, cải cách tài khóa và ổn định nợ trong trung hạn. IMF dự báo, thâm hụt ngân sách của các nền kinh tế trên thế giới sẽ tiếp tục giảm trong các năm tới. Cụ thể, thâm hụt ngân sách trung bình của thế giới sẽ ở mức 2,7% GDP năm 2015. Khu vực các nền kinh tế phát triển đạt được những cải thiện đáng kể, với mức thâm hụt ngân sách trung bình là 3,1%. Trong đó, nhờ các chính sách thắt chặt tài khóa nghiêm ngặt, thâm hụt ngân sách của Eurozone tiếp tục giảm xuống

2,5%. Tuy nhiên, tỷ lệ thâm hụt ngân sách của Nhật Bản và Mỹ vẫn ở mức cao, lần lượt là 5,5% và 4,3%. Mặc dù những lo ngại về tài khóa đã giảm tại các nước phát triển, nhưng IMF lại cảnh báo nguy cơ tài khóa vẫn còn tiềm tàng và có xu hướng tăng tại các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Thâm hụt ngân sách/GDP tại các nền kinh tế này được dự báo ở mức 1,9% trong năm 2015.

Tình trạng nợ công được IMF đánh giá sẽ không có nhiều cải thiện trong thời gian tới. Dự báo nợ công trung bình của thế giới sẽ ở mức 79,4% GDP, trong đó, các nền kinh tế phát triển vẫn sẽ ở mức rất cao, 106% GDP; các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển là 41,2%. Cụ thể, Mỹ sẽ có mức nợ công tăng nhẹ là 105,1%, Eurozone là 96,1%. Nền kinh tế Nhật Bản sẽ vẫn là nền kinh tế có nợ công cao nhất thế giới, 245,5% GDP năm 2015.

*Giá cả hàng hóa thế giới* có xu hướng giảm với hầu hết các loại hàng hóa, nhất là dầu thô được dự đoán tiếp tục ở mức thấp trong hầu hết năm 2015. Nguyên nhân là do nguồn cung hàng hóa tăng trong khi tăng trưởng kinh tế toàn cầu, nhất là tại các thị trường mới nổi, chậm lại. Giá thực phẩm toàn cầu đã giảm từ mức cao nhất năm 2012 và xu hướng này được dự đoán còn tiếp tục đến năm 2015. Giá dầu tiếp tục giảm với giá trung bình chỉ khoảng 55 USD/thùng năm 2015 do nguồn cung ngày càng tăng và tình hình địa - chính trị suy giảm mối quan tâm mặc dù căng thẳng chính trị vẫn đang tiếp diễn. Hơn thế nữa, Mỹ sẽ tiếp tục tăng cường nguồn cung cấp khí ga tự nhiên và tăng sản lượng trong trung hạn nhằm đáp ứng nhu cầu mạnh mẽ từ các ngành công nghiệp thâm dụng năng lượng từ nước này.

Bên cạnh những yếu tố tích cực, kinh tế thế giới năm 2015 tiếp tục đối mặt với những thách thức cản trở tốc độ tăng trưởng kinh tế. *Một là*, mối lo ngại về những tác động từ các "điểm nóng" địa - chính trị diễn ra trong năm 2014 chưa được giải quyết. *Hai là*, triển vọng phục hồi của các nền kinh tế thế giới năm 2015 phụ thuộc vào một số nền kinh tế dẫn dắt, như nền kinh tế Nhật Bản đang bước

vào giai đoạn suy thoái; khu vực châu Âu đã thoát khỏi suy thoái nhưng phát triển kinh tế vẫn còn trì trệ, tình trạng giảm phát kéo dài, thất nghiệp vẫn tăng cao; tăng trưởng kinh tế tại các nền kinh tế mới nổi và Trung Quốc đang trên đà tăng trưởng chậm lại. *Ba là*, bong bóng tài chính đến từ hệ thống "ngân hàng mờ" đang gia tăng anbahn chóng, đe dọa đến hệ thống tài chính thế giới.

Nền kinh tế Việt Nam nhỏ và có độ mở cao nên những diễn biến của kinh tế thế giới sẽ có những tác động nhiều chiều đến nền kinh tế Việt Nam. "Cú sốc" giá của giá dầu thế giới làm giảm nguồn thu từ thuế xuất khẩu dầu thô làm giảm tổng thu thuế của ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, giá dầu giảm cũng có những tác động tích cực đối với kinh tế nước ta. Theo kết quả tính toán từ Mô hình kinh tế lượng (NiGEM), khi giá dầu thế giới được dự đoán giảm xuống mức khoảng 55 USD/thùng vào năm 2015, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ được cải thiện.<sup>(2)</sup> Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ được cải thiện, với mức tăng thêm là 2,43%. Đồng thời, giá cả các yếu tố đầu vào cho sản xuất trong nước giảm sẽ kích thích sản xuất trong nước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng thêm 1,53% trong năm 2015. Nhờ đó, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ tăng thêm 0,4% trong năm 2015, đồng thời lạm phát sẽ giảm đi 0,93%. Việt Nam cần nắm bắt cơ hội này để tiến hành tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó chú trọng đến khu vực kinh tế thực, đồng thời tiến hành cải cách thể chế một cách sâu rộng để tạo môi trường và tiền đề tốt cho nền kinh tế có những bước phát triển mới. □

(2) Mô hình NiGEM xem xét, đánh giá tác động của các yếu tố bên ngoài nền kinh tế đến nền kinh tế Việt Nam, như tác động của các chính sách tài khóa tiền tệ của các nước và tác động của các cú sốc giảm giá dầu đến các đối tác thương mại chính của Việt Nam, đến giá cả hàng hóa thế giới, ... và do đó đến nền kinh tế Việt Nam. Đồng thời, đánh giá tác động tổng hợp của các "cú sốc" bên ngoài và cả việc thực thi các chính sách trong nước đến nền kinh tế Việt Nam